

Số **831**/KH-VPUBND

Gia Lai, ngày **05** tháng **5** năm 2026

KẾ HOẠCH

Thực hiện Quyết định số 1095/QĐ-UBND ngày 31/3/2026 của UBND tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 29/NQ-CP ngày 24/02/2026 của Chính phủ và Kế hoạch số 50-KH/TU ngày 09/3/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 79-NQ/TW ngày 06/01/2026 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế nhà nước trên địa bàn tỉnh Gia Lai

Thực hiện Quyết định số 1095/QĐ-UBND ngày 31/3/2026 của UBND tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 29/NQ-CP ngày 24/02/2026 của Chính phủ và Kế hoạch số 50-KH/TU ngày 09/3/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 79-NQ/TW ngày 06/01/2026 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế nhà nước trên địa bàn tỉnh Gia Lai; Văn phòng UBND tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

- Quán triệt đầy đủ, sâu sắc các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp đã được đề ra trong Nghị quyết số 79-NQ/TW của Bộ Chính trị, Nghị quyết số 29/NQ-CP của Chính phủ, Kế hoạch số 50-KH/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Quyết định số 1095/QĐ-UBND của UBND tỉnh về kinh tế nhà nước tới toàn thể cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, bảo đảm nhận thức đầy đủ, sâu sắc về vị trí, vai trò của kinh tế nhà nước là thành phần đặc biệt quan trọng của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa.

- Tổ chức triển khai thực hiện đầy đủ, đồng bộ, hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp thuộc chức năng, nhiệm vụ của Văn phòng UBND tỉnh tại Nghị quyết số 79-NQ/TW của Bộ Chính trị, Nghị quyết số 29/NQ-CP của Chính phủ, Kế hoạch số 50-KH/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Quyết định số 1095/QĐ-UBND của UBND tỉnh.

- Xác định rõ các nhiệm vụ trọng tâm, kết quả, tiến độ thực hiện, phân công trách nhiệm cụ thể cho các phòng, ban, trung tâm trực thuộc theo tinh thần “6 rõ: rõ người, rõ việc, rõ thời gian, rõ trách nhiệm, rõ kết quả, rõ thẩm quyền”, tạo sự đồng thuận và quyết tâm cao trong thực hiện, góp phần hiện thực hoá các mục tiêu phát triển kinh tế nhà nước đã đề ra.

II. NHIỆM VỤ, THỜI GIAN VÀ PHÂN CÔNG THỰC HIỆN

1. Đối với công tác tuyên truyền, quán triệt

1.1. Nhiệm vụ chung

- Tổ chức tuyên truyền, quán triệt đầy đủ, kịp thời nội dung Nghị quyết số 79-NQ/TW, Nghị quyết số 29/NQ-CP, Kế hoạch số 50-KH/TU và Quyết định số 1095/QĐ-UBND, các quan điểm, chủ trương của Đảng về kinh tế nhà nước; triển

khai lồng ghép các nội dung về phát triển kinh tế nhà nước trong các hội nghị, cuộc họp, buổi làm việc, hội ý định kỳ, đột xuất của Văn phòng UBND tỉnh.

- Chủ động nắm bắt tình hình tư tưởng, tâm trạng của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong quá trình triển khai thực hiện các cơ chế, chính sách, nghị quyết, kế hoạch, đề án, phương án về phát triển kinh tế nhà nước, kịp thời phát hiện những vấn đề tư tưởng nảy sinh, định hướng tư tưởng, dư luận ngay từ cơ sở.

Đơn vị thực hiện: Các phòng, ban, trung tâm trực thuộc.

Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

Kết quả thực hiện: 100% cán bộ, công chức, viên chức, người lao động Văn phòng UBND tỉnh nắm vững nội dung cốt lõi của Nghị quyết số 79-NQ/TW; đồng thuận và thống nhất cao trong triển khai thực hiện các nhiệm vụ về phát triển kinh tế nhà nước.

1.2. Phối hợp chặt chẽ với Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch trong triển khai thực hiện công tác thông tin, tuyên truyền về kinh tế nhà nước, bảo đảm chất lượng, hiệu quả, khách quan, trung thực, đầy đủ; cổ vũ, lan tỏa các mô hình tốt, cách làm hay, sáng tạo, hiệu quả.

Đơn vị thực hiện: Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh.

Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

Kết quả thực hiện: Các tin, bài trên Cổng thông tin điện tử tỉnh, nền tảng số, mạng xã hội (Zalo,...).

2. Đối với công tác tham gia hoàn thiện cơ chế, chính sách

2.1. Về rà soát, tham mưu ban hành văn bản quy phạm pháp luật

- Thường xuyên rà soát các văn bản quy phạm pháp luật (VBQPPL) thuộc phạm vi, lĩnh vực được phân công theo dõi, quản lý để kịp thời tham mưu cấp có thẩm quyền, xem xét, xử lý, bảo đảm phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và đáp ứng yêu cầu thực tiễn, góp phần tháo gỡ các “điểm nghẽn”, “nút thắt” về thể chế đối với kinh tế nhà nước, khắc phục triệt để các nội dung chồng chéo, vướng mắc, mâu thuẫn, quy định không rõ ràng làm phát sinh chi phí xã hội, tối ưu hoá các nguồn lực do Nhà nước quản lý để phục vụ phát triển kinh tế - xã hội.

- Tham gia góp ý xây dựng và triển khai cơ chế, chính sách về phát triển kinh tế nhà nước theo lĩnh vực chuyên ngành khi có yêu cầu, hướng dẫn của cấp thẩm quyền.

- Các phòng, ban, trung tâm được giao chủ trì xây dựng dự thảo VBQPPL phải nghiên cứu, đánh giá các chủ trương, đường lối của Đảng có liên quan đến nội dung dự thảo văn bản nhằm đảm bảo sự phù hợp của chính sách pháp luật, dự thảo văn bản với chủ trương, đường lối của Đảng; thực hiện trách nhiệm báo cáo, xin ý kiến Đảng ủy đối với các dự thảo văn bản có nội dung phức tạp, tác động lớn đến người dân, doanh nghiệp.

Đơn vị thực hiện: Các phòng, ban, trung tâm trực thuộc.

Thời gian thực hiện: Thường xuyên và theo yêu cầu, hướng dẫn của cấp thẩm quyền.

Kết quả thực hiện: Phấn đấu đến năm 2030: (i) 100% VBQPPL của Văn phòng UBND tỉnh tham mưu cấp thẩm quyền ban hành đảm bảo đúng trình tự, thủ tục theo quy định; (ii) 100% VBQPPL của Văn phòng UBND tỉnh tham mưu cấp thẩm quyền ban hành được kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa theo quy định; kịp thời phát hiện và xử lý các quy định chồng chéo, mâu thuẫn, không còn phù hợp; (iii) Thực hiện tiếp nhận và xử lý kịp thời, đúng quy định đối với 100% phản ánh, kiến nghị về VBQPPL.

2.2. Về cải cách thủ tục hành chính

- Phát huy vai trò là cơ quan tham mưu, đề xuất, dẫn dắt cải cách hành chính, cải cách thủ tục hành chính của tỉnh. Tập trung nghiên cứu chuyên sâu và chủ động đề xuất phương án đơn giản hóa cải cách thủ tục hành chính, cắt giảm thành phần hồ sơ, thời gian giải quyết gắn với tối ưu hóa quy trình xử lý hồ sơ, hướng đến đề xuất cắt giảm các thủ tục hành chính không cần thiết, giảm chi phí tuân thủ của người dân và doanh nghiệp theo phương châm chuyển từ “tiền kiểm” sang “hậu kiểm”, từ quản lý hành chính sang kiến tạo phát triển, tạo thuận lợi tối đa cho người dân, doanh nghiệp, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế “2 con số” và thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội.

- Kiểm soát chặt chẽ tiến độ giải quyết thủ tục hành chính; công khai kết quả xử lý hồ sơ; gắn trách nhiệm cụ thể của từng cá nhân, đơn vị trong từng khâu tiếp nhận, xử lý.

- Đổi mới toàn diện việc tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công nhằm nâng cao mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp. Tiếp tục nghiên cứu, đề xuất ban hành, sửa đổi, bổ sung các Quy chế liên thông giải quyết thủ tục hành chính, Quy chế phối hợp tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả hồ sơ thủ tục hành chính không phụ thuộc địa giới hành chính trên địa bàn tỉnh.

- Triển khai các nhiệm vụ, giải pháp hiện đại hóa Trung tâm Phục vụ hành chính công các cấp và đổi mới, nâng cao chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh. Đánh giá tính hiệu quả của các mô hình “Ki-ốt dịch vụ công tại các đơn vị lực lượng vũ trang”, “Đại lý dịch vụ công trực tuyến”, mô hình hướng dẫn, hỗ trợ nhà đầu tư và doanh nghiệp thực hiện thủ tục hành chính lĩnh vực đầu tư... để đề xuất mở rộng triển khai trên địa bàn toàn tỉnh.

- Nâng cao hiệu quả giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính theo mô hình tập trung. Tăng cường tập huấn, hướng dẫn cán bộ, công chức, viên chức trong công tác tiếp nhận, xử lý hồ sơ thủ tục hành chính. Nghiên cứu ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong xây dựng và vận hành Hệ thống giám sát việc tiếp nhận, giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính, góp phần nâng cao hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá công tác giải quyết thủ tục hành chính.

- Triển khai đánh giá độc lập thủ tục hành chính, tập trung vào các nhóm thủ tục có tần suất phát sinh hồ sơ lớn, đề xuất thực hiện tái cấu trúc quy trình và đơn

giản hóa thành phần hồ sơ, đảm bảo tạo điều kiện thuận lợi tối đa, giảm thời gian và chi phí cho người dân, doanh nghiệp.

- Tăng cường giám sát, đánh giá việc giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính theo kết quả, sản phẩm cụ thể; kịp thời phát hiện, chấn chỉnh và xử lý nghiêm các trường hợp chậm trễ, gây phiền hà, những nhiễu.

- Triển khai khảo sát sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong khảo sát trực tuyến để cung cấp thông tin thường xuyên, liên tục, kịp thời về ý kiến đánh giá của người dân, doanh nghiệp đối với sự phục vụ của chính quyền các cấp.

- Nâng cao chất lượng công tác quản lý, kiểm soát, cắt giảm thủ tục hành chính nội bộ. Thí điểm vận hành Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính nội bộ gắn với tái cấu trúc quy trình thủ tục, tăng kết nối liên thông, chia sẻ dữ liệu phục vụ công tác quản lý, điều hành.

Đơn vị thực hiện: Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh.

Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

Kết quả thực hiện: Phần đầu đến năm 2030: (i) 100% thông tin, giấy tờ, tài liệu trong các thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh chỉ cung cấp một lần cho cơ quan hành chính nhà nước; (ii) Tỷ lệ thủ tục hành chính được tiếp nhận, giải quyết phi địa giới hành chính giữa Trung ương và địa phương, giữa các cấp chính quyền đạt 100%; (iii) 100% thủ tục hành chính nội bộ trong từng cơ quan hành chính nhà nước được thực hiện quản trị nội bộ trên môi trường điện tử; (iv) Mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp về giải quyết thủ tục hành chính đạt 97%. Trong đó, mức độ hài lòng về giải quyết các thủ tục hành chính lĩnh vực đất đai, xây dựng, đầu tư đạt 95%.

3. Đối với công tác nâng cao chất lượng nguồn nhân lực

- Phát huy tinh thần dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm; có cơ chế bảo vệ cán bộ năng động, sáng tạo vì lợi ích chung.

- Gắn trách nhiệm cá nhân với kết quả thực hiện nhiệm vụ; nâng cao trách nhiệm giải trình, khắc phục tình trạng né tránh, đùn đẩy công việc.

- Thực hiện nghiêm các quy định của cấp có thẩm quyền về quản lý công chức, viên chức. Hoàn thiện các tiêu chí, quy trình đánh giá, phân loại công chức, viên chức thuộc thẩm quyền quản lý dựa trên kết quả, sản phẩm công việc cụ thể.

- Rà soát, xây dựng và hoàn thiện vị trí việc làm phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của Văn phòng UBND tỉnh làm cơ sở cho việc tuyển dụng, bổ nhiệm, sử dụng công chức, viên chức.

- Bố trí biên chế, số lượng người làm việc đảm bảo đáp ứng yêu cầu triển khai nhiệm vụ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của cơ quan. Bố trí tỷ lệ công chức có chuyên môn, kinh nghiệm về khoa học, kỹ thuật, chuyển đổi số trong đội ngũ lãnh đạo của Văn phòng UBND tỉnh phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ.

- Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính; đổi mới, cải cách mạnh mẽ công tác theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ giao; đạo đức công vụ, văn hóa công sở, trách nhiệm giải trình và phòng, chống tham nhũng trong hoạt động công vụ tại Văn phòng UBND tỉnh.

Đơn vị thực hiện: Các phòng, ban, trung tâm trực thuộc.

Thời gian thực hiện: Thường xuyên và theo lộ trình kế hoạch của cấp thẩm quyền.

Kết quả thực hiện: Phân đầu đến năm 2030: (i) Bố trí tỷ lệ công chức có chuyên môn, kinh nghiệm về khoa học công nghệ trong đội ngũ lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh tối thiểu đạt 25%; (ii) Xây dựng được đội ngũ công chức, viên chức chuyên nghiệp, có chất lượng cao, có số lượng, cơ cấu hợp lý, đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ; (iii) 25% - 35% số lãnh đạo, quản lý Văn phòng UBND tỉnh, trên 30% số lãnh đạo, quản lý các phòng, ban, trung tâm trực thuộc Văn phòng có đủ khả năng làm việc trong môi trường quốc tế; (iv) 100% công chức, viên chức có trình độ cao đẳng, đại học và được chuẩn hoá về lý luận chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng làm việc.

4. Đối với công tác xây dựng, khai thác, sử dụng cơ sở dữ liệu số

- Đẩy mạnh xây dựng, kết nối, chia sẻ và khai thác hiệu quả các hệ thống dữ liệu để phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành, giám sát, đánh giá hiệu quả quản lý, sử dụng vốn, tài sản, nguồn lực nhà nước, làm căn cứ xem xét, quyết định phân bổ và điều tiết nguồn lực.

- Rà soát, nâng cấp, hoàn thiện trang thiết bị, hạ tầng thông tin và các nền tảng số tại Văn phòng UBND tỉnh bảo đảm đáp ứng yêu cầu phục vụ sự chỉ đạo, điều hành của UBND tỉnh dựa trên dữ liệu.

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan tham mưu, đề xuất các nhiệm vụ, giải pháp tạo lập, kết nối, sử dụng dữ liệu và ứng dụng AI giúp UBND tỉnh xem xét, ra quyết sách quản lý dựa vào dữ liệu, từng bước chuyển mạnh công tác chỉ đạo, điều hành của UBND tỉnh lên môi trường số.

Đơn vị thực hiện: Các phòng, ban, trung tâm trực thuộc.

Thời gian thực hiện: Thường xuyên và theo lộ trình kế hoạch của cấp thẩm quyền.

Kết quả thực hiện: (i) Bảo đảm hạ tầng công nghệ số tiên tiến, hiện đại; phân đầu cung cấp dữ liệu mở đúng chuẩn; (ii) Sử dụng ít nhất 01 ứng dụng AI để phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành; (iii) Khai thác, sử dụng hiệu quả cơ sở dữ liệu đã được số hóa trong giám sát, đánh giá, quản lý nguồn lực.

5. Đối với công tác đối thoại; tiếp nhận, lắng nghe phản ánh, kiến nghị; tiếp công dân

5.1. Về hoạt động đối thoại; tiếp nhận, lắng nghe phản ánh, kiến nghị

- Phối hợp với các Sở, ban, ngành tham mưu chuẩn bị chu đáo, tổ chức thành công các Hội nghị, buổi gặp mặt, làm việc, đối thoại giữa Lãnh đạo tỉnh với người

dân và doanh nghiệp trên địa bàn.

- Phối hợp tiếp nhận, trao đổi, xem xét giải quyết hoặc tham mưu cấp thẩm quyền chỉ đạo giải quyết các kiến nghị của người dân, doanh nghiệp liên quan đến cơ chế, chính sách, thủ tục hành chính, đầu tư, đất đai, xây dựng, môi trường, lao động và hạ tầng,...

Đơn vị thực hiện: Các phòng, ban, trung tâm trực thuộc.

Thời gian thực hiện: Thường xuyên và theo kế hoạch, chỉ đạo của cấp thẩm quyền.

Kết quả thực hiện: (i) Tổ chức thành công các Hội nghị, buổi gặp mặt, làm việc, đối thoại của tỉnh; góp phần tạo diễn đàn dân chủ, công khai để lắng nghe đầy đủ ý kiến, nguyện vọng và những băn khoăn, lo lắng chính đáng của người dân và doanh nghiệp; (ii) Tổng hợp đầy đủ, chủ động tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc thuộc thẩm quyền hoặc tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo xử lý, phản hồi kịp thời, thấu tình đạt lý, tạo sự thống nhất cao trong quá trình triển khai thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước; góp phần bảo vệ người dân và doanh nghiệp, tạo sự công bằng, thúc đẩy môi trường đầu tư - kinh doanh lành mạnh.

5.2. Về hoạt động tiếp công dân

- Thực hiện tốt nhiệm vụ tham mưu, giúp UBND tỉnh tổ chức tiếp công dân theo quy định của pháp luật hiện hành.

- Tăng cường hướng dẫn các Sở, ban, ngành, địa phương thực hiện nghiêm túc việc tiếp nhận, phân loại và xử lý đơn thư theo quy định của pháp luật; bảo đảm chuyển đơn đúng thẩm quyền, giải quyết kịp thời không để tồn đọng hoặc chuyển đơn lòng vòng; không để kéo dài thời gian giải quyết gây bức xúc cho công dân.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số, xây dựng, hoàn thiện Cơ sở dữ liệu quốc gia về công tác tiếp công dân, xử lý, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh, đảm bảo đồng bộ, liên thông giữa các đơn vị, địa phương trong tỉnh, giữa tỉnh với các cơ quan Trung ương để khai thác, sử dụng thuận lợi, hiệu quả Cơ sở dữ liệu quốc gia về công tác tiếp công dân, xử lý đơn, thư, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh; bảo vệ bí mật Nhà nước, bảo vệ thông tin cá nhân theo quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

- Phối hợp với Thanh tra tỉnh trong kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn các ngành, địa phương tổ chức thực hiện tốt việc tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo; thực hiện đầy đủ chế độ thống kê, tổng hợp và báo cáo công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo theo quy định của pháp luật; tăng cường trách nhiệm người đứng đầu và cán bộ công chức trong công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; xử lý các trường hợp né tránh, không tiếp dân, không giải quyết hoặc giải quyết không đúng thời hạn theo quy định của pháp luật. Tập trung kiểm tra, rà soát, giải quyết dứt điểm các vụ việc khiếu kiện phức tạp, kéo dài; việc thực hiện các quyết định, kết luận giải quyết khiếu nại, tố cáo đã có hiệu lực pháp luật; các kiến nghị qua hoạt động giám sát của cơ quan dân cử và các tổ chức chính trị, xã hội.

Đơn vị thực hiện: Ban Tiếp công dân tỉnh.

Thời gian thực hiện: Thường xuyên

Kết quả thực hiện: (i) Công tác tiếp công dân, tiếp nhận, xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh được thực hiện đúng quy định pháp luật, bảo đảm kịp thời, công khai, minh bạch; (ii) 100% đơn thư thuộc thẩm quyền được phân loại, xử lý, tham mưu giải quyết hoặc chuyển cơ quan có thẩm quyền xử lý đúng thời hạn theo quy định; (iii) Hạn chế phát sinh các vụ việc khiếu kiện phức tạp, kéo dài, vượt cấp; kịp thời phối hợp tham mưu giải quyết dứt điểm các vụ việc tồn đọng, góp phần giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn tỉnh; (iv) Từng bước hoàn thiện, khai thác hiệu quả cơ sở dữ liệu về tiếp công dân, xử lý đơn thư, khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh phục vụ công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành.

6. Đối với các nhiệm vụ về: đất đai và tài nguyên, tài sản kết cấu hạ tầng, ngân sách nhà nước, dự trữ quốc gia, tổ chức tín dụng, các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách, vốn nhà nước tại doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ từ 50% vốn điều lệ trở xuống, doanh nghiệp nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập

- Phối hợp chặt chẽ với các Sở, ngành chủ trì trong triển khai thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ cụ thể về đất đai và tài nguyên, tài sản kết cấu hạ tầng, ngân sách nhà nước, dự trữ quốc gia, tổ chức tín dụng, các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách, vốn nhà nước tại doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ từ 50% vốn điều lệ trở xuống, doanh nghiệp nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập.

- Thực hiện tốt công tác tham mưu, rà soát, thẩm định, xử lý các hồ sơ của các cơ quan, đơn vị, địa phương trình UBND tỉnh theo đúng quy trình, quy định của pháp luật hiện hành.

- Thường xuyên theo dõi, đôn đốc việc triển khai của các Sở, ban, ngành và địa phương đối với các nội dung liên quan đến Nghị quyết của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế nhà nước; kịp thời phối hợp với Sở Tài chính về việc tổng hợp, báo cáo, tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo xử lý các khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện.

Đơn vị thực hiện: Các phòng, ban, trung tâm trực thuộc.

Thời gian thực hiện: Thường xuyên và theo lộ trình kế hoạch của cấp thẩm quyền.

Kết quả thực hiện: Phối hợp hoàn thành chất lượng, đúng tiến độ các nhiệm vụ, mục tiêu phát triển kinh tế nhà nước đã đề ra.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các phòng, ban, trung tâm trực thuộc Văn phòng UBND tỉnh:

- Căn cứ nội dung Kế hoạch để triển khai thực hiện; chủ động báo cáo đề xuất lãnh đạo Văn phòng phụ trách xem xét, chỉ đạo triển khai thực hiện các nhiệm vụ thuộc chức năng, lĩnh vực phân công, bảo đảm kịp thời, hiệu quả, đúng tiến độ

và nội dung nhiệm vụ được giao.

- Phối hợp chặt chẽ với Phòng Hành chính - Tổ chức trong triển khai thực hiện chế độ thông tin, báo cáo định kỳ, đột xuất.

- Trong quá trình triển khai thực hiện Kế hoạch, nếu có vướng mắc phát sinh, hoặc đề xuất, kiến nghị liên quan, gửi văn bản về Phòng Hành chính - Tổ chức để tổng hợp báo cáo Chánh Văn phòng xem xét, sửa đổi, bổ sung Kế hoạch cho phù hợp.

2. Phòng Hành chính - Tổ chức giúp Chánh Văn phòng theo dõi, đôn đốc các phòng, ban, trung tâm trực thuộc Văn phòng triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch này; chủ trì, thực hiện nghiêm chế độ thông tin, báo cáo định kỳ, đột xuất về tình hình, kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế nhà nước theo đúng quy định và yêu cầu của cấp thẩm quyền: trước ngày 10 hằng tháng; trước ngày 20 của tháng cuối quý đối với báo cáo định kỳ 3 tháng, 6 tháng, 9 tháng và trước ngày 01 tháng 11 đối với báo cáo năm gửi báo cáo về Sở Tài chính để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh.

Trên đây là Kế hoạch của Văn phòng UBND tỉnh triển khai thực hiện Quyết định số 1095/QĐ-UBND ngày 31/3/2026 của UBND tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 29/NQ-CP ngày 24/02/2026 của Chính phủ và Kế hoạch số 50-KH/TU ngày 09/3/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 79-NQ/TW ngày 06/01/2026 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế nhà nước trên địa bàn tỉnh Gia Lai. /.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (b/c);
- Sở Tài chính;
- LĐ VPUBND tỉnh;
- Các phòng, ban, trung tâm;
- Lưu: VT, HCTC, T6.

**KT. CHÁNH VĂN PHÒNG
PHÓ CHÁNH VĂN PHÒNG**



Lê Huy Vũ